



tesa® ACXplus 7078

Thông tin Sản phẩm



Băng keo ACX plus sức kháng cao dày 2000µm

Product Description

tesa® ACX^{plus} 7078 là băng keo xốp acrylic màu đen. Sản phẩm được cấu tạo bởi hệ thống chất kết dính acrylic hiệu suất cao. Do các thành phần độc đáo của nó tạo nên sự kết hợp giữa khả năng chịu nhiệt rất tốt và khả năng kháng va đập trong môi trường lạnh đến -40 ° C. Băng keo này được thiết kế cho các ứng dụng liên kết ngoài trời đặc biệt khi kết hợp với dung dịch tăng cường độ bám dính. Lõi xốp acrylic với đặc tính đàn hồi giúp bù đắp cho sự giãn nở ở cấp độ khác nhau do nhiệt của các bộ phận được liên kết

Đặc trưng

- Do các thành phần độc đáo của nó tạo nên sự kết hợp giữa khả năng chịu nhiệt rất tốt và khả năng kháng va đập trong môi trường lạnh đến -40 ° C.
- Lõi xốp acrylic với đặc tính đàn hồi giúp bù đắp cho sự giãn nở ở cấp độ khác nhau do nhiệt của các bộ phận được liên kết

Ứng dụng

Kết dính các tấm ốp và thanh gia cố trong các ngành công nghiệp sau:

- Cửa và cửa sổ
- Thang máy
- Thiết bị sản xuất
- Giao thông vận tải

Technical Information (average values)

The values in this section should be considered representative or typical only and should not be used for specification purposes.

Cấu tạo sản phẩm

- | | | | |
|------------|--------------------|-----------|---------|
| • Lớp nền | foamed acrylic | • Độ dày | 2000 µm |
| • Loại keo | acrylic tinh khiết | • Màu sắc | đen |

Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

- | | | | |
|----------------------------|--------|-----------------------------|--------|
| • Chịu nhiệt trong dài hạn | 120 °C | • Chịu nhiệt trong ngắn hạn | 220 °C |
|----------------------------|--------|-----------------------------|--------|

Độ kết dính trên

- | | |
|---------------------|---------|
| • thép (sau 3 ngày) | 37 N/cm |
|---------------------|---------|

Thông tin thêm

PV 22 = lớp lót giấy phủ PE màu trắng thương hiệu tesa® ACX^{plus}

PV 24 = lớp lót film màu xanh dương

để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=07078>



tesa® ACXplus 7078

Thông tin Sản phẩm

Thông tin thêm

tesa® ACX^{plus} 7078 được công nhận theo tiêu chuẩn UL 746C. UL hồ sơ QOQW2.E309290

Disclaimer

sản phẩm của tesa@ được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất. Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không. Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách



để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=07078>